

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày 31/7/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Đình Trị.

Bà Đỗ Thị Liễu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 07 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 17/7/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D - Sinh năm: 1983

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 18, phường C, thành phố Q, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Võ Thị L (sinh năm: 1965); Vợ: Trần Thị T (sinh năm 1985) Bị cáo có một con. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại: Đỗ Hồng N - Sinh năm 1998 (đã chết do tai nạn)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Trà Thị Kim T – Sinh năm: 1976. Có mặt.

+ Đỗ A - Sinh năm 1979. Có mặt.

Cùng trú tại: Tổ 7, thôn B, xã B, T, Quảng Nam.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1998. Có mặt.

Trú tại: Thôn Ngũ Xã, xã B, T, Quảng Nam.

- Bị đơn dân sự: Bà Trần Thị Mỹ L, Chủ doanh nghiệp tư nhân vận tải K.

Địa chỉ: Tổ 1, phường Q, TP Q, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn D có giấy phép lái xe hợp lệ hạng C, là lái xe cho doanh nghiệp tư nhân vận tải K. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 22/3/2018, D điều khiển ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 76C- 046.24 của doanh nghiệp tư nhân vận tải K từ thành

phố Qi đi tỉnh T trên tuyến Quốc lộ 1A với tốc độ khoảng 70 Km/h (*theo lời khai của D*). Đến 22 giờ 56 phút cùng ngày, D điều khiển ô tô tải BKS 76C- 046.24 đến đoạn Km 972+200 thuộc địa phận thị trấn H, huyện T (*đoạn đường này là đường hai chiều rộng 15,20 mét được ngăn cách mỗi chiều đi bằng dải phân cách cứng bằng bê tông*) và lưu thông ở làn đường bên phải theo chiều đi Tam Kỳ- Đà Nẵng đồng thời D giảm tốc độ xe, bật đèn tín hiệu rẽ trái để chuyển hướng vào Quốc lộ 14E. Cùng lúc này, ở làn đường phải hướng Đà Nẵng- Tam Kỳ có 01 mô tô BKS 92H1-533.28 do anh Đỗ Hồng N điều khiển với tốc độ nhanh tới (*theo lời khai của D*). Khi đầu xe ô tô 76C- 046.24 do Nguyễn Văn D điều khiển đi đến giữa làn đường bên phải hướng Đà Nẵng - Tam Kỳ thì xe mô tô 91H1-533.28 do anh N điều khiển còn cách thùng phía sau xe ô tô 76C- 046.24 khoảng 20 mét (*theo lời khai của D*). Lúc này, D tiếp tục điều khiển xe ô tô chuyển hướng vào QL14E, khi đầu xe ô tô 76C- 046.24 vào đến phần đường QL14E thì anh Đỗ Hồng N điều khiển mô tô 92H1- 533.28 lưu thông tới tông vào thùng phía sau bên phải và phần ngoài của hàng lớp thứ 3 và thứ 4 phía sau bên phải xe ô tô 76C-046.24. Sau va chạm, anh Đỗ Hồng N và xe mô tô 92H1-533.28 ngã xuống đường, anh N bị thương nặng, được đưa đến bệnh viện Thăng Hoa cấp cứu thì chết.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 78/GĐPY-PC54 ngày 23/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận: Đỗ Hồng N chết ngày 22/3/2018 trong vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 22/3/2108, tại km 972+200 Quốc lộ 1A đoạn qua thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam là do đa chấn thương: Chấn thương sọ não hở (*vỡ phức tạp xương hộp sọ, dập nát tổ chức não*); gãy kín đoạn 1/3 dưới xương đùi phải, gãy choáng chân thương, choáng mất máu, suy hô hấp cấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục”

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 09/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, các điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả 01 giấy phép lái xe hạng C cho Nguyễn Văn D; Đối với các vật chứng là: 01 xe mô tô BKS 92H1 - 533.28; 01 ô tô tải BKS 76C- 046.24; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Nguyễn Văn D; 01 giấy kiểm định an toàn kỹ thuật ô tô 76C- 046.24; 01 giấy chứng minh nhân dân của Nguyễn Văn D; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe 76C- 046.24; 01 giấy chứng nhận thế chấp ngân hàng. Trong giai đoạn điều tra, truy tố Cơ quan CSĐT Công an huyện T, Viện kiểm sát T đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp nên không đề cập xử lý. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị *đơn dân sự là Bà Trần Thị Mỹ L - Chủ doanh nghiệp tư nhân vận tải K* và bị cáo Nguyễn Văn D đã thỏa thuận bồi thường cho các đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Hồng N số tiền là 100.000.000 đồng. Tại phiên Tòa bà Nguyễn Thị H là mẹ của cháu Đỗ B sinh ngày 06/10/2016 (con của bị hại Đỗ Hồng Nh theo giấy khai sinh (bản sao) số 97/TLKS-BS ngày 7/11/2016 do UBND xã B, huyện T cấp) có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ B đến 18 tuổi, hình thức và mức cấp

duyệt một lần là 50.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn D chấp nhận yêu cầu trên nên đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự .

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Văn D thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

cho bị cáo.

Những người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận: Khoảng 22 giờ 56 phút ngày 22/3/2018, tại km 972+200 Quốc lộ 1A thuộc địa phận thị trấn H, huyện T, Nguyễn Văn D có giấy phép lái xe hợp lệ (*hạng C*) điều khiển ô tô tải biển số 76C-046.24 lưu thông theo hướng Tam Kỳ - Đà Nẵng, đến đoạn đường trên D điều khiển ô tô 76C- 046.24 giảm tốc độ, bật tín hiệu chuyển hướng qua đường để vào Quốc lộ 14E. Khi đầu xe ô tô 76C- 046.24 do D điều khiển qua đến phần QL14E thì lúc này anh Đỗ Hồng N điều khiển mô tô 92H1- 533-28 lưu thông theo hướng Đà Nẵng - Tam Kỳ đến đi với tốc độ khá nhanh tông vào thùng phía sau bên phải và phần ngoài của hàng lớp thứ 3 và thứ 4 phía sau bên phải của xe ô tô 76C-046.24 gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả: anh Đỗ Hồng N bị thương nặng, được đưa đến bệnh viện Thăng Hoa cấp cứu thì chết. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do Nguyễn Văn D điều khiển ô tô 76C-046.24 chuyển hướng không đảm bảo an toàn, bên cạnh đó người bị hại Đỗ Hồng N cũng có lỗi khi điều khiển xe mô tô 92H1- 533-28 đi tốc độ nhanh không làm chủ tốc độ cũng là nguyên nhân dẫn đến tai nạn.

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn D phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám xe, biên bản khám nghiệm tử thi và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Mọi công dân khi tham gia giao thông đều phải nghiêm chỉnh chấp hành Luật giao thông đường bộ để bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của mình và của người

khác. Bị cáo Nguyễn Văn D có bằng lái xe hợp lệ, bị cáo hoàn toàn nhận thức được về sự nguy hiểm khi điều khiển ô tô tham gia giao thông. Tuy nhiên, khi điều khiển xe ô tô 76C- 046.24 chuyển hướng bị cáo Nguyễn Văn D đã thiếu quan sát chuyển hướng không đảm bảo an toàn, vi phạm Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Bên cạnh đó còn có lỗi của bị hại anh Đỗ Hồng N điều khiển mô tô 92H1- 533-28 lưu thông theo hướng Đà Nẵng - Tam Kỳ đi với vận tốc khá nhanh không làm chủ tốc độ không đảm bảo an toàn giao thông vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ cũng là nguyên nhân gây tai nạn. Vì vậy HĐXX sẽ tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn D một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả do hành vi đó gây ra, nhằm răn đe kẻ phạm tội và đảm bảo tác dụng cho công tác phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, xét nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn D chưa có tiền án, tiền sự, mặc dù về nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nhưng bị cáo đã chấp hành xong tháng 11/2009 nên thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo qui định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo và bị đơn dân sự đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Tại phiên Tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự. Hoàn cảnh gia đình của các bị cáo rất khó khăn, bị cáo lái xe thuê, vợ bị cáo không có việc làm, bị cáo có con là cháu Nguyễn Ngọc Phương V (sinh năm 2013; bị mắc bệnh thiếu máu bẩm sinh (*bệnh Thalassemia*)). Hơn nữa, lỗi dẫn đến tai nạn có lỗi của bị hại, nên khi lượng hình HĐXX đã xem xét các tình tiết trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và áp dụng thêm Điều 36 BLHS 2015 xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ là thỏa đáng.

[4] Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn D và người đại diện hợp pháp của bị hại Đỗ Hồng N là bà Trà Thị Kim T và ông Đỗ A đã thỏa thuận xong về phần dân sự với số tiền là 100.000.000 đồng. Tại phiên Tòa bà Nguyễn Thị H là mẹ của cháu Đỗ B sinh ngày 06/10/2016 (con của bị hại Đỗ Hồng N theo giấy khai sinh (bản sao) số 97/TLKS- BS ngày 7/11/2016 do UBND xã B, huyện T cấp) có yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ B đến 18 tuổi, hình thức và mức cấp dưỡng một lần là 50.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn D chấp nhận yêu cầu trên. Sự thỏa thuận này không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận này.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên trả 01 giấy phép lái xe hạng C cho Nguyễn Văn D;

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1) Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2) Hình phạt: Áp dụng khoản Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, các điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày UBND phường C, thành phố Q, tỉnh Q nhận được bản án và quyết định thi hành án của Tòa án.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn nên HĐXX không khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Văn D.

3) Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 3 Bộ luật dân sự 2015, công nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thị H với bị cáo Nguyễn Văn D: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ B đến 18 tuổi với hình thức và mức cấp dưỡng một lần là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không bồi thường xong số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi quy định tại Điều 468 BLDS năm 2015 .

4) Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS tuyên trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C cho bị cáo Nguyễn Văn D.

5) Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án xử buộc: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng y) án phí HSST và 300.000 (Ba trăm nghìn đồng y) án phí DSST

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS;.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Mạnh Dũng